TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày: 15 - 9 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Ngô Mậu Hiệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022; tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ
Địa chỉ: Khu làng nghề Th, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh H, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T, Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần L
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mậu H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Trần Mạnh H trình bày: Ngày 12/3/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ (viết tắt là Công ty Đ) có ký hợp đồng kinh tế số 12.3/HĐKT về việc mua bán bát hứng mủ cao su với Công ty Cổ phần L (viết tắt là Công ty L) với nội dung Công ty Đ cung ứng cho Công ty L bát sành loại 1: 0,5 lít, số lượng 120.000 cái, đơn giá 2.400 đồng/cái và bát sành loại 1: 0,7 lít, số lượng 17.000 cái, đơn giá 2.600 đồng/cái. Công ty L do ông Nguyễn Ngọc S, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (viết tắt HĐQT) đã

nghiệm thu với tổng tiền hàng và 10% thuế giá trị gia tăng là 365.420.000 đồng. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/5/2020 xác định Công ty L còn nợ Công ty Đ số tiền 182.710.000 đồng. Thông báo công nợ ngày 31/12/2020 được ông Nguyễn Mậu H ký thừa nhận còn nợ Công ty Đức H số tiền hàng là 200.133.776 đồng. Thông báo công nợ ngày 31/3/2021 được ông Nguyễn Mậu H, chủ tịch HĐQT Công ty L ký thừa nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Đ số tiền là 206.425.653 đồng. Thông báo công nợ ngày 30/6/2021 được ông Nguyễn Mậu H, chủ tịch HĐQT Công ty L ký thừa nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Đ số tiền là 212.987.444 đồng. Thông báo công nợ ngày 30/9/2021 được ông Nguyễn Mậu H, chủ tịch HĐQT Công ty L ký thừa nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Đức H số tiền là 219.823.219 đồng. Thông báo công nợ ngày 31/3/2022 được ông Nguyễn Mậu H, chủ tịch HĐQT Công ty L ký thừa nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Đức H tính đến ngày 31/3/2022 số tiền gốc là 196.896.964 đồng và tiền lãi 6.452.103 đồng. Tổng số nợ tính đến ngày 31/3/2022 là 203.349.067 đồng. Số tiền nợ không lớn nhưng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty Đức H trong nhiều năm, Công ty Đức H đã nhiều lần trực tiếp và gián tiếp bằng văn bản đề nghị Công ty L trả nợ nhưng không nhận được sự hợp tác tích cực và trách nhiệm từ lãnh đạo Công ty L. Công ty Đ đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty L thanh toán tiền hàng cùng lãi suất cho Công ty Đ với số tiền 209.884.093 đồng, trong đó tiền nợ gốc 196.896.964 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2022 là 12.987.129 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh T yêu cầu Công ty L thanh toán cho Công ty Đ số tiền 214.903.952 đồng, trong đó số nợ gốc là 196.896.964 đồng, nợ lãi 18.006.988 đồng. Và yêu cầu trả lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 16/9/2022

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Lê Thanh H trình bày: Ngày 12/3/2020 Công ty L có ký hợp đồng mua bán sản phẩm với Công ty Đ, nội dung Công ty Đ cung ứng bát đựng mủ cao su cho Công ty L, số lượng 120.000 cái, loại 0,5 lít, đơn giá 2.400 đồng/cái và 17.000 cái loại 0,7 lít, đơn giá 2.600 đồng/cái. Tổng giá trị hợp đồng là 365.420.000 đồng. Đến ngày 31/3/2022 qua quá trình thực hiện việc thanh toán giữa Công ty Đ và Công ty L đã chốt nợ số tiền còn lại là 203.349.067 đồng, trong đó tiền gốc 196.896.964 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/3/2022 là 6.452.103 đồng. Tính đến ngày xét xử, Công ty L thừa nhận còn nợ Công ty Đ số tiền 214.903.952 đồng gồm cả gốc và lãi. Về hướng giải quyết, hiện tại do hậu quả của dịch bệnh nên việc sản xuất kinh doanh ngưng trệ, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, Công ty L chưa thanh toán nợ cho Công ty Đ được. Công ty L đề nghị Công ty Đ tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020 đã ký kết giữa Công ty L với Công ty Đ; Công ty L sẽ thanh toán dần cho Công ty Đ khi có điều kiện. Nếu Công ty Đ không chấp nhận thì Công ty L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thuỷ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng kinh tế số 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020 về việc mua bán bát hứng mủ cao su giữa Công ty L với Công ty Đ: Hai bên tham gia giao dịch là công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần, đều có đăng ký kinh doanh, có tư cách pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận. Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giao dịch dân sự giữa Công ty L với Công ty Đ không bị vô hiệu. Biên bản nghiệm thu giao – nhận bát hứng mủ cao su ngày 03/4/2020 theo Hợp đồng kinh tế số 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020 thể hiện nội dung: "1. Số lượng: Bát sành 0,5 lít: 120.000 cái, bát sành 0,7 lít: 17.000 cái. Tổng cộng 137.000 cái. 2. Chất lượng: Đảm bảo". Tại thông báo công nợ lập ngày 31/3/2022, Công ty Cổ phần Lệ Ninh xác nhận còn phải trả cho Công ty TNHH gốm sứ Đ số tiền 203.349.067 đồng, trong đó nợ gốc là 196.896.964 đồng, nợ lãi 6.452.103 đồng, được ông Nguyễn Mậu H, là chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần L ký xác nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần L thanh toán số tiền 214.903.952 đồng, trong đó số nợ gốc là 196.896.964 đồng nợ lãi 18.006.988 đồng (lãi đến ngày 31/3/2022 là 6.452.103 đồng, lãi từ ngày 01/4/2022 đến ngày 15/9/2022 là 11.554.885 đồng). Căn cứ Điều 3 của Hợp đồng kinh tế 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020, thỏa thuận về hình thức và phương thức thanh toán: Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản, phương thức thanh toán: Chia làm 2 đợt, đợt 1: Bên A (Công ty L) thanh toán cho bên B (Công ty Đ) 50% giá trị hợp đồng trước khi nhận hàng, đợt 2: Bên A (Công ty L) thanh toán cho bên B (Công ty Đ) 50% số tiền còn lại trong vòng 30 ngày sau khi hai bên giao nhận xong hàng hóa và bên B xuất hóa đơn tài chính theo quy định. Nếu quá thời thời hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B thì số tiền nợ quá hạn sẽ tính theo lãi suất quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tại từng thời điểm. Công ty TNHH gốm sứ Đ đã đối chiếu, xác nhận nợ với Công ty Cổ phần L đến ngày 31/3/2022 số tiền 203.349.067 đồng, trong đó nợ gốc là 196.896.964 đồng, nợ lãi 6.452.103 đồng. Từ ngày 01/4/2022 Công ty TNHH gốm sứ Đ chưa đối chiếu, xác nhận nợ với Công ty Cổ phần L và yêu cầu Công ty Cổ phần L chịu tiền lãi số tiền 11.554.885 đồng là có căn cứ, phù hợp với thoả thuận tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần L thanh toán cho Công ty TNHH gốm sứ Đ số tiền 214.903.952 đồng, trong đó số nợ gốc là 196.896.964 đồng nợ lãi 18.006.988 đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2022. Ngoài ra Công ty L còn phải trả lãi quá hạn trên nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ kể từ ngày 16/9/2022

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 430, 440 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ, buộc Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ số 214.903.952 đồng, trong đó số nợ gốc là 196.896.964 đồng nợ lãi 18.006.988 đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế 12.3/HĐKT ngày 12/3/2020 giữa Công ty Cổ phần L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ.

2/ Về án phí: Công ty Cổ phần L phải chịu 10.745.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gốm sứ Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.083.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 31AA/2021/0004439 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/9/2022) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.